

Phiếu bài tập Tiếng Việt (số 1)

Bài 1: Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi.

Ve Sầu đi học

Trong khu vườn nọ, có một gia đình nhà ve sầu. Chú ve sầu con đang tuổi ham chơi. Suốt ngày, chú la cà, lang thang khắp vườn.

Một hôm, ve sầu bố bảo:

- Ngày mai, con phải đi học thôi !
- Học để làm gì ạ? – Ve sầu con hỏi lại bố.

Bố giải thích:

- Học để biết chữ và biết thêm nhiều điều thú vị khác nữa con ạ!

Mẹ ve sầu con thì âu yếm:

- Mẹ sẽ mua cho con quyển vở, cây bút và cả một cái cặp sách thật đẹp nhé!

Buổi sáng hôm sau, ve sầu con đến lớp. Thầy giáo đang dạy đến chữ “e”. Ve sầu con vội ghi luôn chữ “e” vào vở rồi hí hửng chạy ra khỏi lớp. Nó vừa chạy vừa reo lên:

- A...a...mình...đã...biết chữ rồi...!

Từ đó, gặp ai ve sầu con cũng tự hào khoe khoang mình là người có học. Nó trở nên kênh kiệu và tỏ vẻ khinh người.

Cũng bởi ngộ nhận và lười biếng như vậy nên cả đời ve sầu con chỉ biết một chữ duy nhất. Ngày nay, trên cành cây cao, chỉ nghe thấy ve sầu ra rả một chữ: “e...e...e”.

(Theo Trọng Bảo)

Câu 1. Ve sầu có tính cách như thế nào?

- A. Ngộ nhận, lười biếng, kênh kiệu, khinh người.
- B. Ham chơi, hay la cà lang thang.
- C. Cả hai ý trên.

Câu 2. Bố nói với ve sầu, học để làm gì ?

- A. Để biết chữ và nhiều điều thú vị khác nữa.
- B. Để biết chữ « e »
- C. Để có thêm nhiều bạn

Câu 3 : Sau khi ghi được chữ « e » vào vở, ve sầu con đã làm gì ?

- A. Ngồi trong lớp và tiếp tục học.



B. Hí hửng chạy ra khỏi lớp và khoe mình biết chữ rồi.

C. Cùng các bạn luyện đọc chữ « e ».


Câu 4 : Vì sao ve sầu con chỉ biết một chữ duy nhất ?

A. Vì ve sầu con ngộ nhận và lười biếng.

B. Vì ve sầu con kém thông minh.

C. Vì thầy giáo chỉ dạy cho ve sâu con chữ “e”.

Câu 5: Qua câu chuyện "Ve Sầu đi học" con thấy mình cần phải làm gì để biết thêm được nhiều điều thú vị?



Bài 2: Điền vào chỗ trống c hoặc k cho thích hợp:

Cái ...éo ...ủ gừng chữ ...í cái ...ân con ...iến bánh ...uốn

Bài 3: Chọn tiếng trong ngoặc đơn để điền vào từng chỗ trống để tạo từ:

a) (**lặng, nặng**).....yên, nhẹ,lẽ,nhọc, im,

b) (làng, nàng) xóm, tiên, quê, Bân


Bài 4: Gạch chân các từ không cùng nhóm:

a) sách, vở, bút, mực, búp bê, bảng con, phấn.

b) học bài, làm bài, trả điều, tập vẽ, đọc bài.

Bài 5 : Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết vào chỗ trống :

(chú mèo vằn, bắt chuột, nhà em, rất giỏi)



Bài 6: Thi xem ai đọc giỏi nhất nào!



Con hãy đọc to, lưu loát câu chuyện "Ve Sầu đi học" cho cả nhà cùng nghe nhé.

Bài 1: Đọc thầm đoạn văn sau:

Bé và chim chích bông

Buổi sáng, Bé dậy sớm, ngồi học bài. Dậy sớm học bài là một thói quen tốt. Nhưng phải cố gắng lắm mới có được thói quen ấy. Rét ghê. Thế mà Bé vùng dậy, chui ra khỏi cái chăn ấm. Bé ngồi học bài.

Rồi trời ấm dần. Phải rồi, khi chim sâu ra ăn đàn, thế là trời nắng ấm.

Chim sâu nhiều thế. Nó bay tràn ra vườn cải. Cả đàn ủa xuống, ríu rít trên những luống rau trồng muện.

Bé hỏi:

- Chích Bông ơi, Chích Bông làm gì thế?

Chim trả lời:

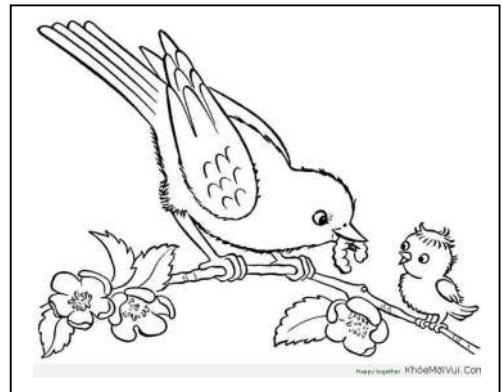
- Chúng em bắt sâu.

Chim lại hỏi Bé:

- Chị Bé làm gì thế?

Bé ngẩn ra rồi nói :

- À... Bé học bài.



(Tô Hoài)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Bé dậy sớm để làm gì?

- A. Bé dậy sớm để học bài.
- B. Bé dậy sớm để tập thể dục.
- C. Bé dậy sớm để chăm sóc vườn rau.

Câu 2: Khi chim sâu ra ăn đàn là lúc trời thế nào?

- A. rét
- B. nắng ấm
- C. nắng nóng

Câu 3: Chim sâu xuống vườn cải để làm gì?

- A. Chim sâu xuống vườn cải để dạo chơi.
- B. Chim sâu xuống vườn cải để bắt sâu.
- C. Chim sâu xuống vườn cải để trò chuyện với Bé.

Câu 4. Trong bài *Bé và chim Chích Bông* có mấy câu hỏi?

Bài 1: Đọc câu chuyện sau:

Thỏ và Bò

Trong rừng xanh sâu thẳm, Thỏ Trắng đang rong chơi trên cánh đồng hoa, bắt ngờ Chó Xồm từ phía sau nhảy bổ ra. Thỏ Trắng bị Chó Xồm rượt đuổi đến lúc không làm sao trốn đi được nữa. Bỗng Thỏ Trắng thấy Bò đang đứng gặm cỏ ven đường, Thỏ Trắng liền vừa chạy vừa kêu cứu trong khi Chó Xồm cũng vừa xò đến.

Bò bèn đứng chắn ngang đường, lớn giọng “phì, phì” một cách hung hăng khiến Chó Xồm sợ quá cúp đuôi bỏ chạy.

Xong Bò quay lại hỏi Thỏ Trắng:

- Chắc gì tớ đã bênh cậu mà chạy tới cậy nhờ?

Thỏ Trắng đáp:

- Khi cái chết đã đến sau lưng thì người xa lạ trước mặt cũng tin là bạn, huống hồ gì chúng mình đã quen nhau.

Khoanh vào chữ trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1: Thỏ, Chó và Bò sống ở đâu?

- A. Sống trên cánh đồng hoa
- B. Sống trong rừng xanh sâu thẳm
- C. Sống trong sở thú

Câu 2: Khi bị Chó rượt đuổi Thỏ đã làm gì?

- A. Trốn ở bụi cỏ ven đường
- B. Vừa cắn cỏ chạy vừa kêu cứu
- C. Thỏ vừa chạy đến chỗ Bò đang gặm cỏ vừa kêu cứu.

Câu 3: Bò đã làm gì để giúp Thỏ?

- A. Đứng chắn ngang đường, lớn giọng “ò ò” một cách hung hăng, khiến Chó cúp đuôi bỏ chạy.
- B. Đứng chắn ngang đường, lớn giọng “phì phì” một cách hung hăng khiến Chó cúp đuôi bỏ chạy.
- C. Chạy ra giữa đường ngáng chân, Chó ngã lăn quay.

Câu 4: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?

- A. Hãy tin tưởng vào bạn bè, bạn sẽ giúp ta những lúc hoạn nạn.
- B. Thỏ và Bò là bạn thân.
- C. Thỏ chạy rất nhanh.

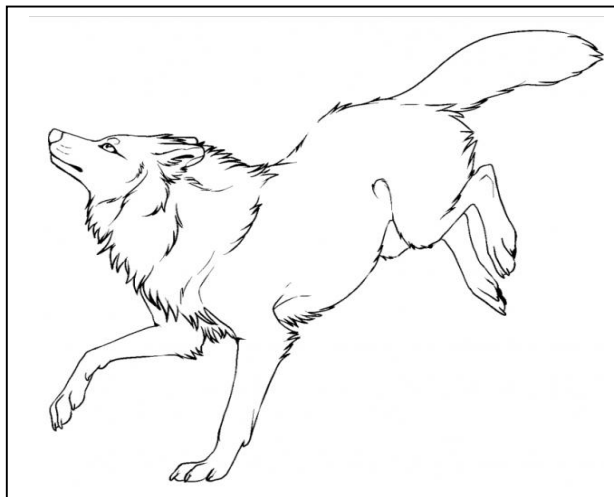
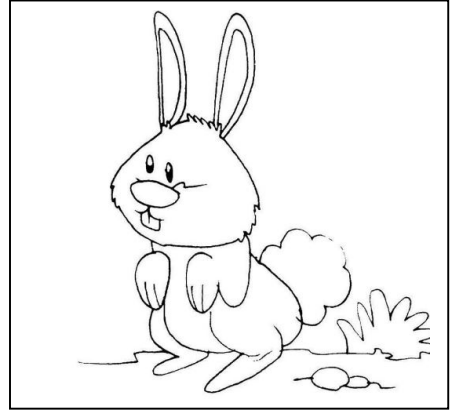
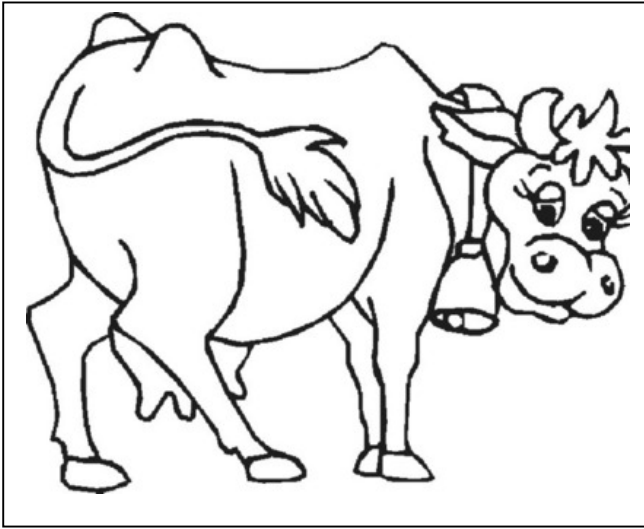
Bài 2: Những câu nào sau đây thuộc kiểu câu “Ai (hoặc cái gì, con gì) là gì?”

- A. Thỏ Trắng là con vật rất thông minh.

B. Chó Xôm sợ quá cúp đuôi bỏ chạy.

C. Bò là một người bạn tốt.

Bài 3: Tô màu tranh và ghi tên cho các nhân vật trong truyện: Thỏ và Bò



Bài 4:



**Hãy đọc cho lưu loát câu
chuyện: Thỏ và Bò!**